

ĐIỀU LỆ
HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH VĨNH LONG
(Kèm theo Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

- Tên tiếng Việt: **HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH VĨNH LONG.**
- Tên giao dịch Quốc tế: **VINH LONG - BUSINESS ASSOCIATIONS.**
- Viết tắt là: **VLBA.**

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Long (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các Doanh nghiệp và cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, kỹ thuật và các nhà quản lý, chuyên viên kinh tế kỹ thuật quan tâm đến hoạt động Hiệp hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Mục đích của Hiệp hội là hoạt động vì quyền lợi của doanh nghiệp và cộng đồng; vì lợi ích của quốc gia và vì uy tín với quốc tế: tập hợp, đoàn kết và hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, trao đổi kinh nghiệm quản lý kinh tế, kỹ thuật, mở rộng thị trường nhằm đẩy mạnh hoạt động của từng doanh nghiệp, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Trụ sở: số 160 đường Nguyễn Huệ, Phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Phạm vi tổ chức của hiệp hội: trong tỉnh Vĩnh Long.

2. Lĩnh vực hoạt động:

- Tập hợp, đoàn kết, hỗ trợ các doanh nghiệp và doanh nhân trong sản xuất, kinh doanh. Đại diện và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên trong các quan hệ kinh tế - xã hội với các tổ chức trong và ngoài nước.

- Là đầu mối làm cầu nối trong mối quan hệ giữa các Hội viên với các cơ quan đảng, chính quyền, các cơ quan hữu quan, nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong khuôn khổ pháp luật quy định.

3. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II QUYỀN HẠN - NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
3. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, đề án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

10. Được giới thiệu Hội viên, được đề cử đại diện của Hiệp hội tiếp cận thị trường trong và ngoài nước để nghiên cứu các đề tài khoa học kinh tế kỹ thuật, dự các cuộc triển lãm, hội nghị, hội thảo,... theo quy định của Nhà nước;

11. Được tham gia là thành viên của các tổ chức hội khác hoặc các hội khác là thành viên theo quy định của Pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Thúc đẩy các dịch vụ hỗ trợ phát triển Hội viên, hỗ trợ phát triển kinh doanh, đầu tư và xúc tiến thương mại thông qua các biện pháp như: giới thiệu bạn hàng, cung cấp thông tin, tư vấn, tổ chức nghiên cứu, khảo sát thị trường, hội thảo, hội nghị, phối hợp đào tạo và các hoạt động khác.

3. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

4. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

5. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

8. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, điều kiện kết nạp hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm: Gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Doanh nghiệp (ngoại trừ doanh nghiệp quy định tại điểm b, khoản này) đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập, được Ban Thường vụ Hiệp hội chấp

thuận đơn xin gia nhập đều được công nhận là Hội viên chính thức của Hiệp hội.

b) Hội viên liên kết: Doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư của nước ngoài, liên doanh, các Hiệp hội doanh nghiệp của nước ngoài có đăng ký và hoạt động hợp pháp tại tỉnh Vĩnh Long hoặc có văn phòng đại diện tại tỉnh Vĩnh Long, có đóng góp cho sự phát triển Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, thì được Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết.

c) Hội viên danh dự: Cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động và phát triển của Hiệp hội, có nguyện vọng sinh hoạt với Hiệp hội thì được công nhận là Hội viên danh dự.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.
7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).
8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.
10. Được Hiệp hội giới thiệu, đề cử tiếp cận thị trường trong và ngoài nước để nghiên cứu các đề tài khoa học kinh tế kỹ thuật, dự các cuộc triển lãm, hội nghị, hội thảo,... theo quy định của Nhà nước;
11. Được sự giúp đỡ của Hiệp hội trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi quyền hạn và khả năng của Hiệp hội.
12. Được sử dụng các dịch vụ do Hiệp hội cung cấp với những điều kiện ưu đãi.
13. Được tham gia các đoàn nghiên cứu khảo sát thị trường trong và ngoài nước do Hiệp hội tổ chức.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội (trừ Hội viên danh dự).

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Thủ tục đăng ký gia nhập Hiệp hội:

- Đơn đăng ký gia nhập Hiệp hội;
- Đóng lệ phí gia nhập Hiệp hội;
- Được Ban Thường vụ Hiệp hội công nhận là hội viên sau khi đã nộp đủ lệ phí gia nhập và hội phí (trừ Hội viên danh dự).

2. Thủ tục ra khỏi Hiệp hội:

- Hội viên tự nguyện rút khỏi Hiệp hội gửi đơn cho Ban Thường trực Hiệp hội và phải hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến thời điểm đó (trừ Hội viên danh dự);
- Hội viên bị khai trừ khỏi Hiệp hội trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hiệp hội, hoạt động trái với mục đích của Hiệp hội, gây tổn hại đến uy tín, tài sản của Hiệp hội; bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động, bị giải thể, phá sản hoặc bị kết án;
- Quyền và nghĩa vụ của hội viên chấm dứt sau khi Ban Thường trực Hiệp hội công nhận hội viên ra khỏi Hiệp hội hoặc bị khai trừ ra khỏi Hiệp hội.

Chương IV CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HIỆP HỘI

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội;
2. Ban Chấp hành;
3. Ban Thường vụ;
4. Ban Thường trực;
5. Ban Kiểm tra;
6. Các tổ chức trực thuộc Hiệp hội gồm: Văn phòng Hiệp hội, các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ giúp việc được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ phù hợp với quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế Ban Chấp hành, tuân thủ quy định

của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp định kỳ 6 tháng 1 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 15. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ họp định kỳ 03 tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên tham gia dự họp. Ban thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch.

Điều 16. Ban Thường trực

1. Ban Thường trực do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban thường

vụ gồm: Chủ tịch và các Phó Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường trực:

a) Giúp Ban Thường vụ triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban thường vụ; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban thường vụ;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Thường vụ;

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường trực:

a) Ban Thường trực hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường trực họp định kỳ 01 tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường trực;

c) Các cuộc họp của Ban Thường trực là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên tham gia dự họp. Ban Thường trực có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường trực quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường trực được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường trực dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Tiêu chuẩn Chủ tịch do Ban Chấp hành quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội;

đ) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch.

3. Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành phù hợp với Điều lệ và quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổng Thư ký

1. Tổng Thư ký hoạt động theo cơ chế chuyên trách, điều hành công việc của Văn phòng Hiệp hội, giúp Ban Thường trực, Chủ tịch giải quyết công việc theo thẩm quyền, chuẩn bị các kỳ họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực, các cuộc hội nghị, hội thảo do Hiệp hội tổ chức; Tổng Thư ký có thể thuê từ bên ngoài Hiệp hội, không nhất thiết là Ủy viên Ban chấp hành. Tổng Thư ký do Ban Thường trực đề cử trình Ban Chấp hành xem xét quyết nghị.

2. Có trách nhiệm tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động hàng tháng, quý, năm của Hiệp hội về cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 20. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Chấp hành Hiệp hội

Trong trường hợp Ủy viên Ban Chấp hành không thể tiếp tục nhiệm vụ thì Hội viên có quyền đề cử người khác thay thế hoặc theo đề nghị của Ban Thường trực. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Ủy viên Ban Chấp hành phải được sự chấp thuận của Ban Chấp hành Hiệp hội.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 21. Chia; tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 22. Tài chính, tài sản

1. Tài chính:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản: Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở riêng (nếu có), trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng

1. Hiệp hội, hội viên, cán bộ nhân viên của Hiệp hội có nhiều thành tích đóng góp vào các hoạt động của Hiệp hội, sẽ được Hiệp hội khen thưởng hoặc Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội. Riêng các doanh nghiệp và cá nhân thuộc doanh nghiệp là hội viên có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh sẽ được Hiệp hội xem xét và đề nghị về nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Kỷ luật

1. Các Hội viên, Cán bộ nhân viên của Hiệp hội làm tổn hại đến uy tín, quyền lợi của Hiệp hội, hội viên bỏ sinh hoạt thường kỳ 3 lần liên tiếp không có lý do chính đáng, không đóng hội phí 1 năm sẽ tùy mức độ mà có hình thức phê bình, khiển trách, cảnh cáo hoặc xóa tên trong danh sách hội viên.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội Đại biểu Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Long mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Long gồm 8 Chương, 27 Điều đã được Đại hội Đại biểu Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Long thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2023 tại hội trường Tỉnh ủy Vĩnh Long và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Long có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.